

Bản án số: 169/2019/HS-PT

Ngày: 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 182/2019/TLPT-HS ngày 02/10/2019 đối với bị cáo Lê Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Văn H, sinh năm 1992, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số 217/29, khu phố 4, Đường số 11, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1970 và bà Võ Thị Y, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Nguyễn Như T – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 12 tháng 4 năm 2019, N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ của Lê Văn H và rủ Lê Văn H “tối nay đi làm dầu không”, nghe N1 nói vậy thì Lê Văn H biết là đi trộm dầu về bán nên đồng ý. Sau đó Lê Văn H hỏi N1 có rủ thêm ai đi cùng không thì N1 nói có rủ thêm 02 người tên K1 và T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng thực hiện. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2019, Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển số 83P1-042.16 chở N1 đi từ phòng trọ của Lê Văn H đến địa bàn thuộc tỉnh Bình Dương, tìm các xe tải đậu ven đường để trộm dầu. Khi đi đến khu vực vòng xoay P thuộc phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì N1 có gọi điện thoại cho ai, Lê Văn H nghe không rõ. Sau đó, N1 bảo Lê Văn H đi đến khu công nghiệp Nam U thuộc phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến đường D5, khu công nghiệp Nam U, thuộc phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương thì Lê Văn H và N1 nhìn thấy 01 xe đầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95 do ông Nguyễn Xuân S điều khiển (thuộc sở hữu của Công ty TNHH N) đang đậu bên lề đường. Cùng lúc này hai người bạn của N1 là K1 và T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) hiệu Dream đi đến vị trí của Lê Văn H và N1 và mang theo 07 can nhựa (loại 30 lít), 01 ống nhựa đường kính 2cm, dài 7,2m, 01 thanh sắt tròn dài 86cm, 01 thanh sắt vuông dài 87cm. Tại đây N1 bảo Lê Văn H đứng cách vị trí xe đầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95 với mục đích cảnh giới cho N1, T1 và K1 chiếm đoạt dầu, Lê Văn H đồng ý. Lúc này, N1, T1 và K1 cầm theo 07 can nhựa (loại 30 lít) cùng các dụng cụ mang theo đi đến vị trí xe đầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95, còn Lê Văn H đứng cảnh giới. Đến 05 giờ cùng ngày, N1, K1 và T1 vận chuyển dầu từ vị trí xe đầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95 đến chỗ Lê Văn H đang đứng để mang đi tiêu thụ thì bị ông Võ Thanh T và ông Trần Minh N là nhân viên bảo vệ của khu công nghiệp Nam U phát hiện Lê Văn H, N1, K1 và T1 có hành vi khả nghi nên đuổi theo bắt được Lê Văn H và giao Lê Văn H cho Công an phường K. Riêng N1, T1 và K1 đã bỏ chạy thoát. Ngày 13/4/2019, Công an phường K đã tạm giữ Lê Văn H. Sau đó vụ án được chuyển cho Công an thị xã U giải quyết.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Ngày 13/4/2018, Công an phường K đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Cùng ngày, Công an phường K lập biên bản giao nhận vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an thị xã U gồm:

- + 07 can nhựa (loại 30 lít) (bên trong có chứa dầu)
- + 01 ống nhựa đường kính 2cm, dài 7,2m.
- + 01 thanh sắt tròn dài 86cm.
- + 01 thanh sắt vuông dài 87cm.
- + 01 xe mô tô biển số 83P1-042.16.
- + 01 điện thoại hiệu Nokia 105.
- + 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H.

- Xe đầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95 do Công ty N sở hữu. Ngày 13/4/2019, Nguyễn Xuân S điều khiển xe đến khu vực đường D5, khu công nghiệp Nam U thuộc phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương thì bị Lê Văn H cùng đồng bọn trộm dầu. Ngày 06/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U ra quyết định xử lý vật chứng số 93 trả lại cho Công ty TNHH N 235,5 lít dầu DO (0,05%S).

- Đối với xe mô tô biển số 83P1-042.16 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thu A. Do Lê Văn H không có xe đi làm nên bà Nguyễn Thu A cho Lê Văn H mượn, bà Nguyễn Thu A không biết Lê Văn H sử dụng xe đi trộm dầu. Ngày 27/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U ra quyết định xử lý vật chứng số 93 trả lại cho bà Nguyễn Thu A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 83P1-042.16, số máy JC435975956, số khung 322BY066909.

Ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã U, tỉnh Bình Dương: 07 can nhựa (loại 30 lít); 01 ống nhựa đường kính 2cm dài 7,2m; 01 thanh sắt tròn dài 86cm; 01 thanh sắt vuông dài 87cm; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 113/KLTS-TTHS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thị xã U kết luận: 235,5 lít dầu DO (0,05%S) có giá trị 4.022.340 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2019, bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt dầu từ xe đầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95 do ông Nguyễn Xuân S điều khiển thuộc sở hữu của Công ty TNHH

N, trị giá dầu DO là 4.022.340 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội đối với tài sản có giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiếu sót. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp được đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị hại, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa nội dung của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng thiệt hại không lớn. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bệnh nặng, bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ, nếu áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo gia đình bị cáo sẽ càng khó khăn hơn. Ngày 28/10/2019, bị hại Nguyễn Xuân S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/4/2019, tại Khu công nghiệp Nam U, thuộc phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Lê Văn H cùng với N1, T1, K1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt dầu DO từ xe dầu kéo biển số 61C-140.95 kéo theo rơ moóc biển số 51R-220.95, số lượng dầu chiếm đoạt là 07 can nhựa (loại 30 lít) chứa 235,5 lít dầu DO (0,05%S), trị giá 4.022.340 đồng (theo Kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự số 113/KTTTS-TTHS ngày 19/4/2019).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo về xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là

dầu DO với số lượng 235,5 lít, trị giá 4.022.340 đồng. Xét về vai trò đồng phạm, bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm thứ yếu, là người cảnh giới cho các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có mẹ già và đang nuôi con nhỏ (do bị cáo đã ly hôn vợ); bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội đối với tài sản có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiếu sót. Ngày 28/10/2019, bị hại Nguyễn Xuân S có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Trường hợp của bị cáo Lê Văn H đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/10/2019).

Giao bị cáo Lê Văn H về Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Văn H không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã U; | 2 |
| - VKSND thị xã U; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã U; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã U; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức